

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO

Số: 340 XMST-KHCL
V/v Mời chào giá khoan tạo lỗ phục vụ đào hố
bơm và khoan tạo biên Mỏ đá vôi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 08 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao có nhu cầu thuê khoan tạo lỗ phục vụ
khoan đào hố thu nước và khoan tạo biên Mỏ đá vôi của Bên A, tại xã Ninh Dân, huyện
Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

1. Nội dung công việc, khối lượng cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/mét) | Thành tiền (đồng) |
|----|-----------------------------------|--------|------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Khoan đá tạo biên bằng mũi Φ102 | mét | 3.787,4 | | |
| 2 | Khoan đá đào hố bơm bằng mũi Φ102 | mét | 5.783,0 | | |
| | Cộng giá trị trước thuế | | | | |
| | Thuế VAT 10% | | | | |
| | Cộng giá trị sau thuế | | | | |

Giá báo đã bao gồm chi phí nhân công, máy thi công, nhiên liệu, vận chuyển nhân lực, thiết bị đến vị trí thi công tại Mỏ đá vôi của Bên A và các chi phí khác có liên quan.

2. Thời gian thực hiện.

- Thời gian thực hiện Hợp đồng là 03 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Thời gian làm việc hàng ngày từ 06 giờ 00 đến 22 giờ 00.
- Thời gian bắt đầu thi công dự kiến: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2019;

3. Yêu cầu về năng lực, kỹ thuật và điều kiện nghiệm thu.

| TT | Tên công việc | Nội dung Yêu cầu kỹ thuật | Ghi chú | |
|----|---------------------------------|--|--------------------|---------|
| A | Yêu cầu năng lực | <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Có giấy đăng ký chứng minh chủ sở hữu máy khoan thủy lực hoặc hợp đồng thuê máy với Chủ sở hữu máy còn hiệu lực trong thời gian > 03 tháng kể từ ngày gửi thư chào giá. | Bản sao công chứng | |
| B | Yêu cầu kỹ thuật | | | |
| 1 | Khoan đá tạo biên bằng mũi Φ102 | <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Khoan thủy lực; - Nhân công: Phải có bằng đào tạo nghề và chứng chỉ huấn luyện ATVSĐ; - Đường kính khoan: Φ102; - Khoảng cách giữa các lỗ khoan 0,7÷1m - Chiều sâu khoan: 9÷12m - Góc nghiêng khoan: 60° ÷ 90° | m | 3.787,4 |



| TT | Tên công việc | Nội dung Yêu cầu kỹ thuật | Ghi chú | |
|----|--------------------------------------|---|---------|---------|
| 2 | Khoan đá đào hố bơm bằng mũi Φ102 | <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Khoan thủy lực; - Nhân công: Phải có bằng đào tạo nghề và chứng chỉ huấn luyện ATVSLLĐ; - Đường kính khoan: Φ102; - Khoảng cách giữa các lỗ khoan 1,8÷2,5m - Chiều sâu khoan: 5÷10m - Góc nghiêng khoan: 90° | m | 5.783,0 |
| 3 | Năng suất khoan: | ≥120m/ca | | |

4. Các nội dung khác theo Dự thảo hợp đồng đính kèm.

5. Đề nghị nhà cung cấp có năng lực quan tâm, đáp ứng yêu cầu xin gửi báo giá trước **15h00 ngày 15/08/2019** về địa chỉ: Phòng KHCL, Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao Khu 9 xã Ninh Dân-Thanh Ba - Phú Thọ. Liên hệ Ms Hải địa chỉ email: phongkehoach.xmst@gmail.com, Mobile: 034 3491 558.

Báo giá đến sau thời gian yêu cầu sẽ không được xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Noi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (b/c);
- Phòng: KT&NCTK; KHCL;
- Xưởng KT;
- Lưu: VT, KHCL.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Anh Tuấn



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: /2019/HĐKT**

**V/v Thuê máy khoan phục vụ khoan đào hố thu nước và khoan tạo biên
Mỏ đá vôi năm 2019**

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Báo cáo số/BC-TXG ngày/8/2019 của Tổ xét giá Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, V/v LC nhà cung cấp Thuê khoan tạo lỗ phục vụ khoan đào hố thu nước và khoan tạo biên - Mỏ đá vôi năm 2019 đã được Tổng giám đốc duyệt;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Hai Bên ngày 07/5/2019;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

Hôm nay, ngày /8/2019 tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, Hai Bên gồm:

I. BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Đại diện : Ông Nguyễn Quang Huy Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ : Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

Điện thoại : 0210 3884 927 Fax: 0210 3884 929

Tài khoản : 115000040144

Ngân hàng : NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Đền Hùng

Mã số thuế : 260 027 9082

II. BÊN B :

Đại diện : Ông Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản :

Ngân hàng :

Mã số thuế :

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ
VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN CỤ THỂ DƯỚI ĐÂY:**

Điều 1. Nội dung công việc, khối lượng và giá trị hợp đồng:

1.1. Nội dung công việc, khối lượng, đơn giá và giá trị hợp đồng: Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thi công khoan tạo lỗ phục vụ khoan đào hố thu nước và

khoan tạo biên tại Mỏ đá vôi của Bên A, nội dung công việc, khối lượng và đơn giá cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/mét) | Thành tiền (đồng) |
|----|---|--------|------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Khoan đá tạo biên bằng mũi $\Phi 102$ | mét | 3.787,4 | | |
| 2 | Khoan đá đào hố bơm bằng mũi $\Phi 102$ | mét | 5.783,0 | | |
| | Cộng giá trị trước thuế | | | | |
| | Thuế VAT 10% | | | | |
| | Cộng giá trị sau thuế | | | | |

(Bằng chữ: đồng).

Đơn giá trên đã bao gồm 10% thuế VAT, chi phí nhân công, máy thi công, nhiên liệu, vận chuyển nhân lực, thiết bị đến vị trí thi công tại Mỏ đá vôi của Bên A và các chi phí khác có liên quan.

Khối lượng nêu trên là tạm tính, khối lượng thực tế thực hiện có thể tăng, giảm $\leq 10\%$. Giá trị thanh, quyết toán theo đơn giá hợp đồng và khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu.

1.2. Tiết độ thực hiện:

- Bên B phải đáp ứng tiết độ khoan ≥ 120 m/ca.

1.3. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng; Điều kiện nghiệm thu khối lượng hoàn thành:

2.1. Khoan tạo biên kết thúc:

- Đường kính lỗ khoan $D = 102$ mm.

- Chiều sâu lỗ khoan $L_k = 9 \div 12$ m (tùy địa hình thực địa mỏ).

- α : là góc nghiêng lỗ khoan $\alpha = 60^0 \div 90^0$.

- Khoảng cách giữa các lỗ khoan: $a = 0,7 \div 1$ m

- Lỗ khoan thông thoáng, không có đá hoặc vật lạ chèn ngang và đảm bảo chiều sâu theo tầng cần khoan.

- Lỗ khoan sau khoan được gia cố bảo vệ miệng lỗ bằng đất sét và có biện pháp bảo vệ miệng lỗ khoan.

- Sau khi thực hiện khoan xong mỗi một hộ chiếu khoan thì sẽ tiến hành nghiệm thu. Nghiệm thu từng hộ chiếu khoan một, cuối mỗi tháng tổng hợp chung cho tháng.

- Phương pháp đo nghiệm thu: Dùng que sào dài hoặc nối đủ dài, tiến hành đo trực tiếp chiếu sâu lỗ khoan, sau đó dùng thước mét đo chiều dài thực khoan. Nghiệm thu theo từng hộ chiếu khoan nổ hàng ngày.

2.2. Khoan nổ mìn đào hố bơm:

- Đường kính lỗ khoan $D = 102$ mm.

- Chiều sâu lỗ khoan $L_k = 5 \div 10$ m (tùy địa hình thực địa mỏ).

- α : là góc nghiêng lỗ khoan $\alpha = 90^0$.

- Khoảng cách giữa các lỗ khoan: $a = 1,8 \div 2,5$ m

- Lỗ khoan thông thoáng, không có đá hoặc vật lạ chèn ngang và đảm bảo chiều sâu theo tầng cần khoan.

- Lỗ khoan sau khoan được gia cố bảo vệ miệng lỗ bằng đất sét và có biện pháp bảo vệ miệng lỗ khoan.

- Sau khi thực hiện khoan xong mỗi một hộ chiếu khoan thì sẽ tiến hành nghiệm thu. Nghiệm thu từng hộ chiếu khoan một, cuối mỗi tháng tổng hợp chung cho tháng.

- Phương pháp đo nghiệm thu: Dùng que sào dài hoặc nối đủ dài, tiến hành đo trực tiếp chiều sâu lỗ khoan, sau đó dùng thước mét đo chiều dài thực khoan. Nghiệm thu theo từng hộ chiếu khoan nổ hàng ngày.

2.3. Nghiệm thu về khối lượng hoàn thành:

a. Khối lượng nghiệm thu thanh toán được xác định theo khối lượng đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và điều kiện nghiệm thu qui định tại Mục 2.1 và 2.2 Điều Khoản này.

b. Căn cứ hộ chiếu khoan nổ hàng ngày, cuối mỗi tháng hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành của tháng làm cơ sở để lập hồ sơ thanh toán hàng tháng theo qui định của Hợp đồng.

Điều 3. Thời gian thực hiện Hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 4. Thanh, quyết toán và thanh lý Hợp đồng:

4.1. Thanh toán hợp đồng:

Thanh toán hàng tháng. Hồ sơ thanh toán gồm:

a. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giữa Hai Bên;

b. Hồ sơ thanh toán xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành của tháng thanh toán giữa Hai Bên;

c. Công văn đề nghị thanh toán của Bên B.

d. Hóa đơn giá trị gia tăng;

4.2. Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đủ bộ hồ sơ thanh toán giá trị hoàn thành hàng tháng, Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hoàn thành.

4.3. Quyết toán và thanh lý: Hết thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu Hai Bên không có văn bản thỏa thuận gia hạn hoặc bổ sung Hợp đồng thì Hai Bên sẽ quyết toán và thanh lý Hợp đồng theo qui định.

4.4. Hình thức thanh toán:

Chuyển khoản.

4.5. Đồng tiền thanh toán:

Điều 5. Trách nhiệm của Các Bên:

5.1. Trách nhiệm của Bên A:

a. Bên A chỉ dẫn bàn giao cho Bên B vị trí, phạm vi mặt bằng thi công khoan đào hố bơm và khoan tạo biên; Lập kế hoạch khối lượng chiếu dài khoan từng đợt, yêu cầu cụ thể tiến độ thời gian hoàn thành gửi Bên B trước khi thi công 01 ngày;

b. Cử cán bộ chuyên trách giám sát quá trình thực hiện công việc tại mỏ, yêu cầu Bên B thực hiện đúng các yêu cầu của Hợp đồng;

c. Cùng với Bên B nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).

d. Lập Biểu tổng hợp khối lượng hoàn thành hàng tháng và biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành của Bên B đã thực hiện trong tháng làm cơ sở để lập hồ sơ thanh toán hàng tháng theo qui định của Hợp đồng.

d. Thanh toán cho Bên B đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

a. Bố trí nhân lực, chuẩn bị máy móc thi công đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, khối lượng và tiến độ công việc theo qui định của Hợp đồng; Sử dụng nhân công phải có bằng đào tạo nghề và chứng chỉ huấn luyện ATVSLĐ;

b. Thi công đúng phạm vi, vị trí khu vực mặt bằng đã được Bên A bàn giao. Khi Bên B thi công sai lệch vị trí đã được Bên A bàn giao, thì phần khối lượng này sẽ không được nghiệm thu, Bên B sẽ phải chịu toàn bộ chi phí liên quan do thi công sai lệch vị trí;

c. Cử cán bộ chuyên trách hàng ngày có mặt tại mỏ để liên lạc và phối hợp với Bên A kiểm tra giám sát quá trình thi công và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có);

d. Bên B phải lập biện pháp kỹ thuật thi công, đảm bảo an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định. Chịu trách nhiệm nhiệm về các rủi ro, mất an toàn cho người và thiết bị của mình trong quá trình thi công.

e. Không được mang các trang thiết bị không phục vụ thi công vào khai trường; tự bảo quản thiết bị của mình. Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với việc mất mát, hư hỏng tài sản của bên B.

f. Trong quá trình thi công, Bên B phải có biện pháp, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị của Bên A và Bên thứ ba cùng thi công trong khu vực mỏ.

g. Lập hồ sơ thanh toán hàng tháng, Cung cấp hoá đơn GTGT, công văn đề nghị thanh toán, chuyển cho Bên A phê duyệt theo qui định của Hợp đồng.

Điều 6. Phạt vi phạm hợp đồng:

Khi Bên B vi phạm không bố trí đủ nhân lực, máy móc thi công đáp ứng yêu cầu về năng suất khoan, chậm tiến độ không đủ khối lượng kế hoạch khoan từng đợt của Bên A, thì Bên B sẽ chịu mức phạt là 1,0% giá trị trước thuế của khối lượng kế hoạch Bên A yêu cầu/01 ngày chậm tiến độ; tổng số ngày chậm không quá 5 ngày. Nếu chậm quá 5 ngày Bên A sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B và mời đơn vị khác vào thi công để đảm bảo tiến độ khai thác cung ứng nguyên liệu.

Giá trị phạt vi phạm hợp đồng sẽ được trừ trực tiếp vào giá trị thanh toán của tháng vi phạm và giá trị quyết toán hợp đồng.

Điều 7. Cam kết chung:

7.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, Hai Bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi hợp pháp của Mỗi Bên và quyền lợi của Nhà nước. Nếu Hai Bên không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án để xét xử theo quy định.

7.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập làm 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 04 bản; Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Quang Huy
Tổng giám đốc

.....

Giám đốc